

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **102/2020/TLST - HNGĐ** ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa.

**Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn MT, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh Trương Văn T - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn MT, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Trương Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về con chung:** Chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Thị Hà V – Sinh ngày 04/11/2008 đến tuổi thành niên. Chị Bùi Thị H tự nguyện không yêu cầu anh Trương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Trương Văn H – Sinh ngày 13/4/2000 đã trên 18 tuổi khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi bản thân, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con đối với cháu Trương Văn H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

\* **Về phần tài sản:** Chị Bùi Thị H và anh Trương Văn T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 2.851.000đ (Hai triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2019/0011895 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 2.701.000đ (Hai triệu, bảy trăm linh một nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Vinh**